

Một đũa cũa đi mũa a tiếng Việt

Tác Giả: Nguy&#n H&#ng Qu&#c
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

Chính thói quen bao giờ cũng nhìn s&#v&#t và s&#vi&#c t&#m&#t góc nhìn c&#th&#, trong nh&#ng quan h&# c&#th&# đã ngăn cản khả năng tr&#u t&#ng hóa c&#a ng&#i Việt.



B&#n th&# đ&#ch câu đ&#i đây sang tiếng Việt giúp tôi nhé.

He goes to Saigon.

Cái câu có c&#u trúc đ&#n gi&#n và g&#m nh&#ng ch&# h&#u nh&# ng&#i m&#i h&#c tiếng Anh nào cũng đ&#u bi&#t, riêng tôi, thú thực, tôi không bi&#t đ&#ch sao c&#.

Có hai ch&# tôi không đ&#ch đ&#c.

Th&# nh&#t, ch&# “he”, đ&#i t&# nhân x&#ng ch&# ngôi th&# ba s&# ít. Trong tiếng Việt, trên nguyên t&#c, nếu chúng ta không bi&#t ch&# “he” &#y ám ch&# ng&#i nào và ng&#i &#y có quan h&# gì v&#i ng&#i k&# chuy&#n, chúng ta không th&# đ&#ch chính xác đ&#c. “Ông &#y” hay “anh &#y” &#? Nh&#ng nếu ng&#i k&# chuy&#n đang nói v&# m&#t em bé thì sao? Thì ph&#i đ&#ch là “em &#y”, dĩ nhiên. Còn nếu em bé &#y là con trai c&#a ng&#i phát ngôn thì ph&#i đ&#ch là “con tôi”; nếu đ&#ng &# vai em và nếu c&#n l&#ch s&#, thì đ&#ch là “c&#u &#y” hay “chú &#y”. Nếu câu văn &#y xu&#t hi&#n trong m&#t cuốn ti&#u thuyết thì tùy theo tính cách c&#a nhân v&#t, có th&# đ&#ch là “chàng” hay “gã” hay “h&#n” hay “lão” hay “nó” hay “y”, hay, x&#a h&#n m&#t chút, “va”, và x&#a h&#n n&#a, “ngh&#” (nh&# trong câu Kiều: “Gia t&# ngh&# cũng th&#ng th&#ng b&#c trung”), v.v...

Một số điểm cần lưu ý

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

Những câu nói cho “he” là “ông ấy” thì chúng ta lại đi tìm ví dụ về hai này nữa: “Đi đi” “to go”. “Đi” chẳng? , thì cũng đi. Những người ông ấy đang ở Hà Nội thì họ nói không nói “đi Sài Gòn”. Mà là “vào Sài Gòn”. Và người đang ở Cần Thơ hay Đà Lạt, chúng ta nói, người ta sẽ nói: “Ông ấy lên Sài Gòn” hay “Ông ấy xuống Sài Gòn”. Nếu dùng danh từ miền Trung hay miền Bắc, ví dụ Huế hay Hà Nội, thì người ta có thể nói: “Ông ấy ra Huế / Hà Nội”, v.v...

Trong những hợp thể như thế, chúng ta thấy rõ là các từ nhân xưng trong tiếng Việt không phải chỉ liên hệ đến vai trò trong hành ngôn (người nói – người nghe – người nói; người nghe – người nói; hay người đi – người đi – người đi) mà trong các ngôn ngữ Tây phương mà còn gồm liên hệ (a) tu từ, (b) địa văn xã hội, (c) tính cách; (d) quan hệ với người phát ngôn, và (đ) tình cảm hay thái độ của người phát ngôn, v.v... Tất cả các yếu tố này thường xuyên thay đổi, do đó, cách xưng hô cũng biến hóa theo.

Trong những hợp thể hai, động từ chỉ vị trí di chuyển gồm liên hệ chuyển vị yếu tố địa lý (lên/xuống), và riêng những hợp thể vào/ra, còn gồm liên hệ yếu tố lịch sử. Ai cũng biết, “vào” là động từ chỉ sự di chuyển từ một không gian rộng đến một không gian hẹp; “ra”, ngược lại, từ một không gian hẹp đến một không gian khác rộng hơn. Những từ này sao đang miền Nam, người ta lại “ra” miền Trung trong khi miền Trung rõ ràng là hẹp hơn miền Nam hơn? Đó là câu hỏi, người ta phải quay ngược lại lịch sử về thời Lý và đầu nhà Trần, lúc biên giới phía nam của Việt Nam chỉ đến dãy đèo Ngang: lúc ấy, trên bán đảo Việt Nam, phía Bắc động nghĩa về phía rừng và phía nam động nghĩa về phía biển. Chính trong bối cảnh này, hai chữ “vào” (nhập) và “ra” (xuất) được ra đời.

Mà không phải chỉ có các động từ lên/xuống/vào/ra, ngay cả các danh từ chỉ vị trí như trong hay ngoài, trên hay dưới cũng đều như thế. Ở các ngôn ngữ khác, ít nhất là các ngôn ngữ tôi biết, trong là trong, ngoài là ngoài, cũng như trên khác hơn với dưới. Những trong tiếng Việt thì khác. Trong hai câu “Ông ấy đứng trong vườn nhìn ra ngoài đường” và “Ông ấy đứng ngoài vườn nhìn vào trong nhà” thì vị trí của người đi tìm kiếm là “ông ấy” không có gì thay đổi cả. Về đâu đó trong không gian của một khu vườn thôi. Về mà lúc thì “trong vườn”, lúc thì “ngoài vườn”. Cũng những từ như vậy, chúng ta có thể nói về ai đó là ông hay bà ấy người trên nhà hay người dưới nhà. Ý nghĩa giống nhau.

Cả hai những hợp thể vừa kể, từ nhân xưng và động từ chỉ phương hướng (và cùng với chúng, danh từ chỉ vị trí), cho thấy một số điểm cần lưu ý: tính tình thái (situational), trong đó, nội dung nhất là tính liên hệ (relational). Mọi cách nói năng hay vị trí khác nhau về mặt hoàn cảnh nhất định và với những mối quan hệ nhất định. Trong các ngôn ngữ khác, kể phát ngôn, bất kể tu từ, địa văn, tính cách, tâm trạng và bất kể đang nói chuyện với ai, đều là “I”

Một đốm dĩm còa tiếng Việt

Tác Giả: Nguyễn H&ng Qu&c
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

(tiếng Anh) hay “Je” (tiếng Pháp) c&. Và ng& i nghe, cũng v&y, lúc nào cũng là “you” hay “tu/vous”. Lúc nào cũng v&y. Trong tiếng Việt thì cách x&ng hô c&a cái ng& i phát ngôn &y c& thay đ&i xo&nh xo&ch tùy theo các quan h& và cũng tùy c& tình c&m c&a ng& i phát ngôn n&a. Trong các ngôn ngữ khác, trong bao gi& cũng là trong và ngoài bao gi& cũng là ngoài, nh&ng trong tiếng Việt, v&i ng& i & trong nhà thì cái k& đang đ&ng “trong” v&n l&i tr& thành “ngoài” v&n; ng& c l&i, v&i k& đang đ&ng ngoài đ&ng thì cái ng& i đ&ng “ngoài” v&n n&y l&i bi&n thành ng& i “trong” v&n, v.v...

Theo tôi, chính tính tình thái &y là nguyên nhân chính đ&n đ&n s& thi&u v&ng thói quen t& duy tr&u t&&ng cũng nh& truy&n th&ng tri&t h&c c&a Việt Nam. Lâu nay, nhi&u h&c gi&, t& Ph&m Qu&nh đ&n Võ Phi&n, đ&u gi&i thích s& thi&u v&ng &y xu&t phát t&y u t& t& v&ng: tiếng Việt thi&u h&n các t& tr&u t&&ng hay nói theo ch& c&a Ph&m Qu&nh, ph&n “hình nhi th&&ng”.(1) Nh&ng thi&u thì m&&n. Và ng& i Việt cũng đã vay m&&n r&t nhi&u t& tr&u t&&ng t& ch& Hán. Nh&ng m&&n r&i thì sao? Kh& năng t& duy tr&u t&&ng v&n ềo u&t và m&t n&n tri&t h&c đ&c s&n c&a Việt Nam v&n c& là m&t m& &c xa v&i c&a h&t th& h& này đ&n th& h& khác.

T&i sao?

Theo tôi, nó n&m & tính tình thái c&a tiếng Việt. Xin nh&n m&nh: c&a tiếng Việt ch& không ph&i c&a ph&n t& v&ng trong tiếng Việt. Chính thói quen bao gi& cũng nhìn s& v&t và s& vi&c t& m&t góc nhìn c& th&, trong nh&ng quan h& c& th& đã ngăn c&n kh& năng tr&u t&&ng hóa c&a ng& i Việt.

Khi năng l&c tr&u t&&ng hóa còn y&u, tri&t h&c v&n còn là m&t gi&c m& xa x&m.

Chú thích:

(1). Xem bài “Đ& k& cái tr&u t&&ng” c&a Võ Phi&n trên Ti&n V&:

Đốm chữ cái tiếng

Đi tìm cuộc thi chữ, phần ngôn tự nhiên là ngoài đời nhìn loáng một cái vệt chữ trên thi chữ. Đi tìm vài ai kia, có thể là bất giác nhìn chằm. Đi tìm vài chúng ta — đám viết lách — cái nhìn này có ý nghĩa khác hẳn một chút. Bởi vì thi chữ vẫn học hỏi từ đời của Việt Nam, thi chữ có mình trong đó, chính một đốm chữ trên thi chữ XX này.

Đem cái khả năng của một cá nhân lịch, Trần Vĩnh Ký gây đốm chữ mạnh mẽ của nó vẫn học hỏi, rồi ông đem xu hướng vào cuộc thi chữ trước (năm 1898). Tiếp theo ông là những hoạt động qui mô rộng của hai ông Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh, mới về qui tụ một nhóm văn nhân học giả cố khôi. Trong vòng hăm lăm năm — một phần thi chữ — họ làm xong nhiệm vụ của thi học tiến phong trong giai đoạn giao thời. Thi học này là thi học suy tàn tây học mới nảy. Một nhóm Đông Dương và Nam Phong gồm hai thành phần tân cựu học. Kinh thông hán học góp rút tiếng kết nhậm bàn giao cái vốn tiếng tinh thần của tiến nhân đời cho lớp sau đang thi học hán ngữ; ngược lại giới Pháp vẫn tiếp tục thu thập, giới thi học văn chương tiếng Âu Tây bấy giờ hẳn còn xa lạ đời về quốc dân. Công việc này gọi là “Truy cập bá Đông Tây học thuật”. Việc truy cập của một công cụ: vậy phải tra cứu Việt ngữ cho thành một phần tiếng học mới.

Xem lịch Việt ngữ, thấy lớp chữ mới rõ rệt. Thuở Trần Vĩnh Ký là thuở phần bị chặn của ngữ, tức chữ chằm dùng một từ la-tinh mà phiên âm tiếng Việt; sang thời Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh mới tiến lên tra cứu cái “văn quốc ngữ” (theo cách nói của ông Phạm).

Việt ngữ có dùng đốm chữ vào văn học không? Thuở này lớp phân vân. Có ý kiến cho rằng: Việt ngữ kém lắm, so với văn Tàu văn Tây thì “trên ba đã khôn sao bằng ngữ đời trước”. Cánh hăm học suốt ruốt nhốt đống nên gác tiếng Việt ra ngoài, trong phạm vi học thuật hẳn lý phải cái tiếng Pháp ra xài ngay cho tiến. Nguyễn Văn Vĩnh, trong bài tựa bản dịch truy cập Gil Blas de Santillane kể rằng thoạt đầu, thuở ông bắt tay vào việc, trong nước ta chưa ai tin nổi có thể dùng tiếng Việt để dịch thi học tây. Vậy mà ông xin tay xông vào, rồi cuối cùng nên suy nghĩ phải; Vũ Ngọc Phan cho rằng ông là quán quân dịch thuật Pháp văn một thời.

Những chính Nguyễn Văn Vĩnh, chính ông quán quân này, con người mê say các đoạn tiếng xác quyết học quốc ngữ “là một sự bất đắc dĩ, là việc sáng chế của nước Nam ta”, chính người này cũng phải cho rằng tiếng Việt có chỗ yếu kém, khi nào lúc không thể đem nó ra xài

Một đốm c địa m c a tiếng Việt

Tác Giả: Nguy&#n H&#ng Qu&#c
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

đ&#c. Ph&#i ch&# trau luy&#n nó đã. Trong khi ch&# đ&#i, ông Nguy&#n dùng t&#m tiếng Tây! Một bài báo c&#a ông đăng trên t&# L'Annam Nouveau h&#i 1935, nguyên cái nhan đ&# đã nêu rõ lý do: "Le francais, langue de discussion". Ông k&# r&#ng m&#t đ&#ng nghi&#p, đ&#n ph&#ng v&#n v&#n đ&# trau luy&#n Việt ngữ, đã trách ông không ch&#u trao đ&#i ý ki&#n b&#ng Việt ngữ mà l&#i ch&#n nói tiếng Pháp. Theo ông, trong khi tranh lu&#n, tiếng Việt thi&#u tính cách trong sáng và chính xác. Tr&#c đó năm năm, trong cu&#c bút chi&#n v&#i Ph&#m Qu&#nh v&#n đ&# ch&# đ&# (l&#p hi&#n hay tr&#c tr&#), hai ông cũng đ&# àu dùng tiếng Pháp (riêng Ph&#m Qu&#nh có đăng trên Nam Phong b&#n Việt ngữ.)

Nh&# th&#, ông Nguy&#n ông Ph&#m thu&# y cùng g&#p nhau &# m&#t nh&#n đ&#nh v&# nh&#c địa m c a Việt ngữ: không ph&#i th&# tiếng đ&# cãi c&#. Nh&#ng cái &#y ch&#a hay ho b&#ng chuy&#n c&# hai v&# l&#i cùng g&#p nhau n&#a, &# nh&#n đ&#nh v&# &#u địa m c a Việt ngữ: Hai v&# nh&#t trí v&# thành công r&#c r&# c&#a Truy&#n K&#u, tin t&#ng &# Truy&#n K&#u, ca ng&#i Truy&#n K&#u. Nguy&#n Văn Vĩnh đem Truy&#n K&#u đ&#ch ra Pháp văn, Ph&#m Qu&#nh tung hô Truy&#n K&#u quá l&#i đ&#n n&#i Ngô Đ&#c K&#n&#i đ&#a.

Một cái tiếng tho&#t không m&#y ai ng&# có th&# đ&#ch n&#i truy&#n Tây, v&#y mà đem ra đ&#ch thì đ&#ch ph&#ng ph&#ng nào th&# nào truy&#n nào k&#ch, th&# nào th&# n&#y thiên h&# khen hay n&#c n&#, k&#t qu&# sáng chói, đem vi&#t truy&#n thì t&#ng vi&#t nên truy&#n hay đ&#n n&#i "th&# h&#i c&# kim Đông Tây đã có m&#t áng văn ch&#ng nào c&#m ng&#i &# đ&#c sâu xa và đ&#c r&#ng rãi nh&# th&# ch&#a?", đ&#n n&#i thành ra "là m&#t k&# công có m&#t trong c&#i văn th&# gi&#i" (l&#i ông Ph&#m). Th&# r&#i cũng m&#t cái tiếng &#y mà đem ra cãi c&# v&#i nhau tí chút l&#i không đ&#c, l&#i k&#t c&#ng. Th&# có mâu thu&#n không? có quái l&# không?

Ch&# &#y Nguy&#n Văn Vĩnh đã tr&#i qua, nh&#ng không th&#y th&#c m&#c gì. Ph&#m Qu&#nh, ông có nghĩ ng&#i v&# đ&#u này. Theo ông, vẫn có hai th&# v&#n: văn ngh&# thu&#t và văn lu&#n thuy&#t. V&# văn ngh&# thu&#t thì Việt Nam đã đ&#t t&#i ch&# tuy&#t v&#i; nh&#ng "v&# l&#i văn thuy&#t lý thì h&#u nh&# không t&#ng th&#y bao gi&#."

Qu&# là trong các tác ph&#m b&#ng ch&# nôm đ&#c đ&# l&#i, không h&# có th&# &#y. Nguy&#n Văn Vĩnh dùng ch&# "tranh lu&#n", ý có h&#p. Cái y&#u c&#a ta không nh&#t thi&#t ch&# &# chuy&#n tranh lu&#n; mà là cái y&#u chung chung v&# bi&#n lu&#n, thuy&#t lý, bi&#n gi&#i, thuy&#t minh, lý lu&#n... Không c&#n ch&# tranh cãi nhau m&#i bày ra cái y&#u; c&# di&#n đ&#t cái suy t&#ng là th&#y y&#u ngay.

T&#i sao ta y&#u món &#y? Ph&#m Qu&#nh cũng có l&#i gi&#i đ&#p: Vì tiếng ta giàu v&# ph&#n "hình nhi h&#", mà nghèo v&# ph&#n "hình nhi th&#ng". Nói th&# nghe có l&# tai. Ông Ph&#m gi&#i thích: Mu&#n dùng ch&# tri&#t h&#c mà nói thì tiếng Nam ta có tính cách c&# th&# (concret) h&#n là tr&#u t&#ng (abstrait). Tiếng c&# th&# di&#n t&# nh&#ng cái do giác quan c&#m nh&#n, t&# tr&#ng thái c&#a s&# v&#t "thì

Một đấng đi tìm cái thiêng Viêt

Tác Giả: Nguyễn Hồng Quốc
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

hay vô cùng thiêng không thiêng nuớc nào bẻng”. Vậy, thiêng ta và quán quân (văn nghệ thuật), và bất lực (văn luận thuyết) là do chỗ quá thiên về cái chết.

Tính chết thiêng tính trừu tượng trong Việt ngữ, ông Phạm phát biểu về thiêng, không vì nhân dân mà tác giả nào, mà bất cứ tên bất kỳ nào. Ông là người đi tiên như ra chỗ này chăng? Nếu đi tiên thì chỗ là đi trong số các văn nhân ta thôi, chứ người khác ngoài đã thiêng có kẻ thây tế trừu tượng. Chẳng hạn giáo sĩ F. X. Marette. Trong một tập Biên niên truyện giáo (Annales de la propagation de la foi) in ở Paris năm 1833, ông này đã cho rằng “Việt ngữ phong phú về thiêng đi đến tận những cái thông thường và có thể cảm nhận được, những người nghèo và lòng thiêng dùng vào các kỹ thuật cầu khỉ và các ngành nghề thủ công; Việt ngữ tuy thế đi không có thiêng đi đến tận các ý tưởng trừu tượng.”[1]

Kể ra người khác ngoài có sáng hiện ta cũng không nên lấy làm lạ. Ta quen thuộc thiêng ta thế bé, ta không để ý; còn như kẻ đến tận xa, từ một truyện thiêng văn hóa khác hiện, kẻ quen về nhân thiêng thiêng nói vào vô vàn về thế trừu tượng, lại đang rao giảng tôn giáo, hàng ngày chuyên nói những chuyện tâm linh mà một, chết thiêng đi vào thế thiêng “tuyệt diệu” không có một thế trừu tượng nào, kẻ nên phải sống sống chết. (Tuyệt diệu? ông giáo sĩ này có quá đáng không? Dù sao, con người khác có xác có hiện. Chỗ xác là thiêng thuộc Việt, chứ thế một kẻ khác chết; đến chỗ hiện ông giáo sĩ gặp kẻ khác ngay. Hiện là thiêng Tàu. Ta không có thiêng gọi tên cái hiện, ta không may mắn để ý đến, không lúc nào thây chết nên phải nói đến cái món trừu tượng này. Sao mà dân thế ta để kẻ trừu tượng đến thế!)

Kể sống sống đã nêu ra số lượng trừu tượng Phạm Quốc trăm năm; những chỗ có thể rời thời. Phạm Quốc không thôi. Thế cái trừu tượng, ông liên hệ sang kẻ năng biểu luận cái dân thế. Thế y ta kém biểu luận, ông bắt tay vào việc của cái người đi tìm cái thiêng Việt. Ông hô hào “đoàn luyện quần chúng”, “bổn bổ quần chúng”. Bổn bổ vào cho nó thế thế thiêng trừu tượng, biểu nó thành một phạm thiêng thế thế, đức thế, thích hợp hiện cho lòng văn luận thuyết.

Trong vòng một thế năm đi về Nam Phong, ông Phạm tính ra đã “phát hành kẻ có hàng ngàn thiêng thế”, ông đã dùng chúng vào các việc biên tập, dịch thuật, việc truyện bá Đông Tây thế thế.

Phạm Quốc bắt đầu các mối liên quan giữa lòng văn biểu luận và thế ngữ trừu tượng, những khi bàn về về thế quần chúng hiện không thế ông để chỗ để mối liên quan này.

Một đốm đi tìm cá tiêng Việt

Tác Giả: Nguyễn Háng Quác
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

Ta cháa táng cá quác hác, Phạm Quỳnh và Phan Khôi hái đá (1931) đáu báo thá. Ông Phan tìm hiáu ká càng thành tích trác tác cáa tiáng nhán, cá xem cá gá đáng gái là quác hác cháng, ông kát thách: “Tìm mãi không ra cho tái ngày nay tôi mái tránh tráng và quá quyát mà nói ráng không có.” Ông Phạm tán đáng: “Nác Nam ta máy mái thá ká theo hác nác Tàu chá mái là ngá i hác trò khá, cháa há tháy dám thoát cáa tháy mà láp nên môn há riêng, không nháng thá lái cũng không lát ra ngoài vòng giáo khoa mà bác lên tái cõi hác thuát náa. Nhá váy thì làm sao có hác thuát đác?” [2]

Quác hác, hai vá đáu hiáu là “gám nháng phong trào vá tá táng vá hác thuát trong mát nác”. Váy ván hác thì ta có, quác hác thì không; nghá thuát thì có, hác thuát thì không.

Tái sao váy? Phan Khôi, ta không tháy ông thác mác vá đáu này. Phạm Quỳnh ván ká càng, chu tát. Ông giái thích: đó là vì hoàn cánh. Có hoàn cánh đáa lý, có hoàn cánh lách sá, có hoàn cánh chính trá, tháy đáu bát lái cho sá phát trián cáa hác thuát, tá táng, á ta.

Tôi thám chá đái thêm mát lý do không đác ông đáa ra: lý do bám chát. Cháng hán: Trái sinh ra dân ta ván không thoái mái đái vái nháng gá là tá táng, là lý luán, nháng gá tráu tráng. Bám chát áy đá bác hián ra á cái tiáng ta nói, làm gá nó lái cháng bác hián á nháng đáu ta viát? Ông Phạm đã nhán ra ráng ta không giái bián luán vì tiáng ta nghèo tráu táng, sao ông không nhán luôn ráng ta thiáu hác thuát cũng có phán vì lá áy? Có gá khián ông ngái ngừng cháng?

Nói “trái sinh”, cháng qua là buát miáng nói cách đá dái, nói theo cái ngôn ngữ thông đáng hàng ngày. Bám chát vái hoàn cánh xét ra cũng không trái nhau, còn có thá có liên há. Muôn loài sinh ra có giáng giái bay, có giáng chuyên lái, có loài mác sáng, có loài dài cá, có giáng thá báng phái, có giáng thá báng mang v.v...: xét hián tái thì là trái sinh ra thá, là bám sinh cá. Nháng truy ngác tái tán nguán thì có thá là do hoàn cánh, dám lám. Thuá ban sá đáu có bao nhiêu loài. Tá mát sá ít, sinh vát phát trián ra nhiáu. Tùy hoàn cánh sinh sáng khác nhau mà trong quá trình tián hóa mái loài bián ra mát vá, rái truyán tá láu tôn muôn ván kiáp, hóa ra đác tính bám sinh. Nói gán thì lán náng ná chách dài, thán bán méo miáng vái trai lách mám là bám sinh; nháng nói xa thì có thá qui cho nháng hoàn cánh khác nhau. Xu háng đá ká cái tráu táng á ta có lá không báng đáng mà có. Xem gán nó nhá tuáng mát xu háng bám sinh; nháng nghĩ xa, không cháng nó đã phát sinh do mát “hoàn cánh” nào đó, trong thái đái háng hoang. Thái nào? bao xa? Ai mà biát! Rái đây hoàn cánh đái khác, xu háng tinh thán ná sá mát đá cháng? bao giá mát? Ai mà biát đác!

Háa cháng ngá i ta chá đoán ráng hoàn cánh phát sinh phái xa lám, tá trác khi ta có tiáng nói.

Một đũa cũa mũa a tiếng Việt

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

Bởi vì khó th<u> t<u>ng t<u>ng n<u>i x<u>a kia ta v<u>n s<u> d<u>ng th<u>ng<u>n ng<u> có nhi<u>u t<u> tr<u>u t<u>ng; r<u>i d<u>n dà lo<u>i t<u> y r<u>ng d<u>n, bi<u>n m<u>t d<u>n, r<u>t cu<u>c “tuy<u>t đ<u>i” không còn ti<u>ng nào n<u>a. Ông Phạm nói đ<u>n hoàn c<u>nh, ông không có ý nói xa đ<u>n th<u>. Ông ch<u> mu<u>n ch<u> th<u> cái hoàn c<u>nh ta s<u>ng g<u>n kh<u>i dân Tàu l<u>n, đ<u>ng và m<u>nh, cái hoàn c<u>nh khi<u>n ta ph<u>i lo vi<u>c t<u> t<u>n đ<u>n n<u>i quên vi<u>c suy t<u>. Hoàn c<u>nh ông nói đó là g<u>n đ<u>y, m<u>i vài ngàn năm, e không đ<u>n n<u>i xóa ti<u>ng c<u>a ta. Trái l<u>i, s<u> ti<u>p xúc v<u>i ngu<u>i Tàu chính đã làm giàu thêm ti<u>ng ta, nh<u>t là ti<u>ng tr<u>u t<u>ng. Trong b<u> Việt Nam t<u> đ<u>n c<u>a h<u>i Khai Trí Ti<u>n Đ<u>c có 13,276 ch<u>, trong đó 3,443 v<u>n g<u>c ti<u>ng Tàu; ch<u>c chúng nó đã b<u>t đ<u>u ch<u>y vào ti<u>ng Việt t<u> thu<u> B<u>c thu<u>c y.

Ta du nh<u>p ti<u>ng tr<u>u t<u>ng tích c<u>c nh<u> v<u>y h<u>t nghìn năm này đ<u>n nghìn năm khác, mà mãi v<u>n ch<u>a t<u>ng d<u>ng nên qu<u>c h<u>c, mà thành tích h<u>c thu<u>t ch<u>a có gì c<u>, khi<u>n cho đ<u>u th<u> k<u> này k<u> sĩ có ý th<u>c ph<u>i r<u>o ri<u>t “truy<u>n bá Đông Tây h<u>c thu<u>t”.

Cùng lúc y, th<u> h<u> Phạm Quỳnh – Nguyễn Văn Vĩnh l<u>i kh<u>n tr<u>ng b<u>i b<u>, và các th<u> h<u> ti<u>p cũng l<u>i ti<u>p t<u>c b<u>i b<u> qu<u>c v<u>n, du nh<u>p thêm nghìn n<u> nghìn kia ti<u>ng tr<u>u t<u>ng m<u>i n<u>a. Th<u> b<u>y gi<u> — cu<u>i th<u> k<u> — chúng ta đang đ<u>n đâu, v<u> m<u>t h<u>c thu<u>t? Chúng ta đã có ch<u> thuy<u>t tri<u>t h<u>c riêng, có ch<u> thuy<u>t kinh t<u> m<u>i m<u>, đã m<u> ra nh<u>ng tr<u>ng phái chính tr<u> đ<u>c bi<u>t sáng giá ch<u>ng? Các b<u>c trí th<u>c, h<u>c gi<u>, c<u>a chúng ta đang h<u>i h<u> “truy<u>n bá h<u>c thu<u>t Việt ra kh<u>p Đông Tây” g<u>p g<u>p ch<u>ng?

Chuy<u>n y ch<u>a h<u> x<u>y ra. Ch<u> th<u>y ho<u>t đ<u>ng r<u>o ri<u>t t<u> ta v<u>n là truy<u>n bá Đông Tây t<u> t<u>ng. V<u>n là truy<u>n vào, ch<u>a ph<u>i truy<u>n ra. Cu<u>i th<u> k<u> cái truy<u>n vào cũng r<u>o ri<u>t không kém h<u>i đ<u>u th<u> k<u>.

Ch<u>ng y c<u>u ch<u>a ch<u>a đ<u>t k<u>t qu<u>; có l<u> lúc này chúng ta nên góp thêm m<u>t vài suy ng<u>m.

Ch<u>ng h<u>n v<u> m<u>i liên h<u> gi<u>a ti<u>ng tr<u>u t<u>ng v<u>i kh<u> năng bi<u>n lu<u>n suy t<u>ng. Đó là lo<u>i liên h<u> th<u> nào? B<u>o r<u>ng vì thi<u>u ti<u>ng tr<u>u t<u>ng mà kém v<u> bi<u>n lu<u>n, hay b<u>o r<u>ng vì ít suy lu<u>n nên không c<u>n đ<u>n, không đ<u>t ra ti<u>ng tr<u>u t<u>ng, do đó lo<u>i ti<u>ng này hóa nghèo. Nh<u> th<u> là cho r<u>ng hai bên có liên h<u> nhân qu<u>: cái này sinh ra cái kia, ho<u>c ng<u>c l<u>i. Liên h<u> nh<u> cha v<u>i con. S<u>a cái nhân thì cái qu<u> s<u> đ<u>i khác.

M<u>t khác, l<u>i có th<u> hi<u>u: thi<u>u ti<u>ng tr<u>u t<u>ng và kém v<u> suy lu<u>n là hai hi<u>n t<u>ng cùng bi<u>u l<u> m<u>t xu h<u>ng tinh th<u>n. Ti<u>ng nói là ph<u>ng ti<u>n đi<u>n đ<u>t ý tình; ph<u>ng ti<u>n t<u>t thì đi<u>n đ<u>t

Một đốm đen trên mặt trăng Việt

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

T. Nhưng một khác thì nói thì nó cũng là bị u hiên của mặt xu hướng tình thế của dân tộc, cũng là phần nh của mặt sự trở lại của sinh mệnh, thì bản thân nó cũng là một ý tình thế kín của dân tộc, không sao? Là phần thì, nó không phải là phần thì nh cây cu, lá cây, nh cái búa, lá cây dao v.v... Hai sự kiện cùng phát sinh thì mặt xu hướng gì, chỉ không phải sự kiện này sinh ra sự kiện kia. Giữa đôi bên không phải là thế liên hệ cha với con, mà là thế liên hệ anh em song sinh. Cả hai cùng có sự, phát sinh thì mặt hoàn toàn xa xôi. Hai sự kiện là hai chứng minh bổ túc cho nhau.

Với mặt thì quan giữa hai hiện tượng này, dân tộc đã thì hiện làm một đốm đen lý thú. Một người có nhu cầu thì trở lại và ngược lại thì các giới tài sản của họ. Ai cũng biết các dân tộc La-mã, Hi-lạp và Đốc là những dân tộc có một thế giới cung cấp cho nhân loại những nhà triết học như Plato; Keyserling, mặt triết gia Đốc, báo chí của sự tiến bộ triết trong tiếng sanscrit của Ấn-độ như hiện tượng sự tiến bộ triết của ba thế giới La-tinh, Hi-lạp và Đốc của chung họ. Còn ngược lại thì một khối tranh luận. Trong khi các xã khác làm ngược lại ham thích xem đá cá, đá gà, xem chọi trâu, xem cò voi đấu nhau, xem cò ngỗng và ngỗng đánh đấu nhau, đấu gươm đấu kiếm tranh giết nhau, thì thì vua quan đấu dân chúng đấu khối xem đấu võ mồm. Họ có cuộc tranh đấu giữa các võ cao tăng thì ngược lại đồng nghìn nghịt chen nhau nghe. Khi thế có thế đấu của nhà vua trở lại thế đấu của nghìn con bò cùng với vàng bạc, đấu của dân chúng đón rước các kẻ trở lại thế. (Độc Tam Thế giới Trung Quốc sang Ấn-độ cũng tham dự những cuộc đấu luận như thế.)

Hiện theo cái ý hai hiện tượng này có một quan song sinh thì việc du nhập, tăng bản thể trở lại thì vào Việt thì sự không có hiện tại phát triển thì khi năng suy thì xây dựng nhanh chóng nên quốc gia. Tăng bản thể mặt là cung cấp thêm phần thì, trong khi cái thì không phải chỉ là phần thì. Dù sao, có thêm với thì trở lại thì cũng làm chúng ta quen thêm, gần thêm các hoạt động nghiên cứu, suy thì. “Hoàn cảnh” sinh hoạt của thu thập, dần dần của bị khuyến khích “bổ sung” để trở lại thì của ta. Và một ngày kia, ta sẽ vùng lên. Biết đâu?

Nói thế là nói đi quá xa xôi. Có phải Phạm Quỳnh đã ngừng, và ngừng chính vì quá xa xôi hay? Giữa lúc thế hiện phong đang thì, hiện, sao nên gieo đi với người, nêu trình độ khó khăn gì?

Thế ra, không có là thế hiện phong, thế hiện nào cũng ghét trở lại. Quốc gia đã muốn một bản nghìn năm văn hiến, dần lúc này mà không được gì sao đâu? Lên để nh cao trí tuệ phải vượt lên cấp kẻ. Chấn chỉnh, sự ruồi m.

Một đốm dĩm còa tiếng Việt

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

Một chút so sánh với tiếng thiên học càng làm cho ta sững sờ thêm. Pháp cũng tiếng có thể lọt vào tiếng La-tinh (nhờ ta xưa kia lọt vào chữ Tàu), rồi cũng tiếng nếm lên chữ tiếng thoát ly khỏi tiếng La-tinh mà xây dựng nên văn chương học thuật Pháp, vào thế kỷ XV. Không đầy một trăm năm, đã có những thành công vượt hai thế văn nghệ thuật và văn luận thuyết. Bên này có Du Bellay, Ronsard, thì bên kia cũng có những Calvin (1509-1564), Montaigne (1532- 1592). Chữ bao lâu xuất hiện Descartes (1596- 1650), Pascal (1623-1662).

Điều này có liên quan chẳng đến bản chất của ngôn ngữ Pháp? Nói về cái phong phú tiếng di sản từ tiếng cổ của tiếng Pháp, Montaigne — một vị trong thế hệ tiếng phong — báo: “Tôi thấy ngôn ngữ của chúng ta đã đủ phong phú.” (suffisamment abondant). Có phải bản chất ngôn ngữ này là một thứ nếm cho sự phát triển học thuật của Pháp? Còn ta... thế là sững sờ.

Dù sao, nên tìm một lý do để học hỏi, trong khi chờ đợi một nền quốc học rực rỡ.

Bây lâu ta kém sút, không kém sút cả. Chẳng kém một bên thôi. Thiệt kém bên này, quốc gia với bản văn, dân tộc với nền văn minh và phát triển, với sự ngưng đọng hùng, tiếng xâm lăng của nhu cầu nếm và mánh, tiếng và nuốt từ đôi ba nếm của nhai hay yếu, dân tộc với học thuật nếm sự có lẽ nghĩa, có thuật phong mánh, có nét văn hóa riêng v. v... nếm mong, đòi hỏi phải học thế: vâng, thì cần nếm cả đòi. Những cũng nên biết rằng khắp thế giới xưa nay, cái sự các dân tộc xây dựng đức của những học thuật triết lý nguy nga có bao nhiêu đâu. Thế những trung tâm lớn như Trung Hoa, Ấn-độ, Hy-lạp... ánh sáng từ tiếng thế đã ra, rồi nhân loại đức học học, lo gì. Với lý, các công trình từ tiếng lớn lao rồi về sau không hề ngăn cản nếm suy sụp thêm học một sự quốc gia thuật của những khu vực văn minh lớn tiếng một thế. Với quốc học, có lẽ ta cũng không nên quá đáng vào nó.

Ngôn ngữ có hai phía: phía cảm thụ, phía suy tư; vẫn có hai thế: thế nghệ thuật, thế luận thuyết. Ta xuất sự về một phía thế nhút. Không chừng đó là phía hay ho đa. Có đức các giác quan mánh nhu, có cảm xúc tinh vi, ta tha học học thế, sự một đức phong phú, đức mánh. Phía thế nhút mà kém, không thế trông cậy vào ai đức; ta không thế mánh chỉ còi tinh thế của kẻ khác đức thế thế thế chén trà ngon, tô phở ngon, ta không thế nghe nhạc hay bẻng đôi tai sành sỏi của kẻ khác, không thế xem tranh ngoạn cảnh bẻng một kẻ khác, yêu đức thế rào rết bẻng con tim kẻ khác. Một dân tộc có thiên khiếu về cái thế, một dân tộc sự học những giác quan tinh nhạy không phải là đức thế Trách thế sao?

Còn suy tư cao xa? Hãy nghĩ về nêu thế một câu hỏi lớn lĩnh: món này có thế là cần kíp không? Cao xa như lý Chúa, lý Phật, như bao nhiêu lý các đức Khổng Tử, Mạnh Tử, Aristote,

Một số điểm của tiếng Việt

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc
Thứ Hai, 31 Tháng 1 Năm 2011 09:04

Socrate v.v... trỏ c sau đ u l n l t tìm đ n tai ta. Ng i Tàu ng i Tây nghe đ c m y i, ta cũng đ c phép nghe đ m y i. Không m t tri t gia nào, không thánh hi n nào gi u gi m i hay ý đ p c . Trái i, m i s n ph m cao siêu nh t, quý báu nh t đ u mong đ c truy n bá r ng rãi. Ch lo ta không c g ng ti p nh n, đ ng ng i ng i không qu ng bá. R i phát minh đ n t , bí m t vũ tr , thiên h khám phá ra đ n đầu, ta tha h bi t theo đ n đ y.

Thành qu c a trí tu , ta h ng chung v i ng i; c m nh n các giác quan thì c a ai n y h ng k .

V y l p ti n phong đ u th k ch tr ng truy n bá Đông Tây h c thu t là chí ph i. R i khi nh n th y l p ti n phong cu i th k v n m i mi t ti p t c truy n bá Tây ph ng h c thu t cũng không đ n n i ph i lo ng ho ng h t.[3]

Võ Phi n

[1] La langue annamite abonde en expressions pour les choses usuelles et sensibles, mais elle est pauvre pour ce qui regarde les procédés des arts mécaniques et les beaux arts; elle est absolument dépourvue d'expressions pour les idées abstraites.

[2] Nam Phong s 119, k ni m đ th p chu niên.

[3] Bài này đ c trong Ngày Ph m Qu nh, t ch c t i báo quán Ng i Vi t (California, Hoa K), tháng 5 – 1999.